**Số: 5924665**

| | MAZDA CX-90 3.3TURBO HEV AWD 6S | BMW 520i 2023 |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **1.949.000.000đ** | **1.979.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 5,120 x 1,994 x 1,745 | 4963 x 1868 x 1479 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 3120 | 2975 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 203 | 142 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 74 | 68 |
| Số chỗ ngồi | 6 | 5 |
| Nguồn gốc | Nhật khẩu Nhật Bản | Lắp ráp trong nước |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | 3.3 Turbo HEV I6 e-Skyactiv G | I4 2.0L TwinPower Turbo |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 340/ 5,000 – 6,000 | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 500/ 2,000 – 4,500 | 290 Nm @ 1350-3800 vòng/phút |
| Hộp số | 8AT | 8AT Steptronic |
| Hệ thống dẫn động | Hai cầu (AWD) (cầu sau dẫn động chính) | Cầu sau (RWD) |
| Hệ thống treo trước | Tay đòn kép | Tay đòn kép |
| Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | Liên kết đa điểm |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa | Đĩa |
| Thông số lốp xe | 275/45 R21 | 245/40 R 19 |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh | ● | Có |
| Chế độ lái | Normal/Sport/Off-road | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport |
| Trang bị khác | Hệ thống kiểm soát tư thế động lực học (KPC) | - |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | LED Projector | Adaptive LED |
| Đèn trước tự động bật/tắt | ● | Có |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | Đèn pha thích ứng ALH | Có |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | ● | Có |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu | Mở rộng góc chiếu theo hướng đánh lái AFS | Có |
| Đèn ban ngày LED | ● | Có |
| Cụm đèn sau | LED | BMW LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● (Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện tự động, sưởi, chống chói tự động, nhớ vị trí) | Có |
| Gạt mưa tự động | ● | Có |
| Cửa sổ trời | ● (Panorama) | - |
| Trang bị khác | Baga mui | - |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Vô lăng bọc da | ● (Chỉnh điện) | ● |
| Chất liệu ghế | Da Nappa màu Nâu | Da Sensatec |
| Ghế người lái chỉnh điện | ● | Có |

| | | |
|---|---|---|
| Ghế người lái có nhớ vị trí | ● | Có |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ● | Có |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ● (Làm mát hàng ghế 1 và 2) | - |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | ● | Có |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | 12.3'' | Màn hình đa thông tin 12.3-inch |
| Màn hình HUD | ● | - |
| Màn hình giải trí trung tâm | 12.3'' | Màn hình điều khiển trung tâm 12.3-inch |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ● (chỉ Apple Carplay không dây) | Có |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | Có |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 3 | 4 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | ● | Có |
| Chìa khóa thông minh | ● | Có |
| Khởi động nút bấm | ● | Có |
| Hệ thống âm thanh | 12 loa Bose | Hệ thống âm thanh HiFi, 12 loa, công suất 205W |
| Lẫy chuyển số | ● | Có |
| Sạc không dây Qi | ● | Có |
| Phanh đỗ điện tử | ● | Có |
| Giữ phanh tự động Autohold | ● | Có |
| Đèn trang trí nội thất | ● | Có |
| Rèm che nắng | Rèm che nắng hàng ghế 2 | - |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | ● | Có |
| Trang bị khác | Tính năng cá nhân hóa vị trí ghế lái (Tự động điều chỉnh ghế ngồi, tay lái, gương chiếu hậu, màn hình HUD,... theo cá nhân hóa) | - |

**AN TOÀN:**

| | | |
|---|---|---|
| Số túi khí | 7 | 6 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | Có |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA | ● | Có |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS | ● | Có |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | Có |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ● | Có |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | Có |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | ● | Có |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | ● | - |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Trước/Sau | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | ● (Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù BSA) | - |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía Trước & Sau) | - |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | ● | - |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | ● (+ Hỗ trợ duy trì làn đường RKA) | - |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | ● (Trước và sau) | Lùi xe |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ● (MRCC - Stop & Go) | - |
| Camera lùi | ● (Camera 360 + giả lập góc rộng phía trước và sau) | Có |

| | |
|---|---|
| Khác | Hỗ trợ lái trên đường cao tốc và kẹt xe CTS; Hỗ trợ tránh va chạm với xe ngược chiều; Cảnh báo người lái nghỉ ngơi DAA; Giám sát hành vi người lái DM |